

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 9 - 2019
Về việc: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Gia và ông Nguyễn Văn Hợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh ngày: 13/10/1993;

Nơi cư trú: Xóm C, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn C, sinh ngày: 18/6/1991;

Nơi cư trú : Xóm Bờ Tắc, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Chị H và anh C đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/5/2019, bản tự khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đặng Thị H trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn C kết hôn ngày 26/12/2017 trên cơ sở tự nguyện, có được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương. Sau khi kết hôn chị về gia đình anh C làm dâu, vợ chồng chị chung sống cùng bố mẹ, anh C. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ khoảng cuối tháng 4/2018, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách sống không hòa hợp, vợ chồng hay to tiếng cãi chửi nhau, có lần anh C còn đánh chị. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị và anh C đã sống ly thân nhau từ tháng 4/2019 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình

cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Kim A, sinh ngày 22/5/2018. Hiện nay cháu đang ở với anh C, khi ly hôn chị muốn được trực tiếp nuôi cháu Anh vì cháu còn quá nhỏ, không thể thiếu sự chăm sóc của người mẹ, nếu được nuôi con chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn là anh Hoàng Văn C trình bày:

Anh C thừa nhận về thời điểm kết hôn, tình trạng hôn nhân hiện nay như ý kiến trình bày trên của chị H là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo anh C do vợ chồng bất đồng quan điểm, có xảy ra cãi chửi nhau, hiện vợ chồng đang sống ly thân. Tuy nhiên, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, hơn nữa con còn quá nhỏ rất cần sự chăm sóc của cả bố và mẹ. Do vậy, anh mong chị H suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ, cùng chăm sóc con cho con có bố, có mẹ. Nếu chị H kiên quyết yêu cầu được ly hôn thì anh đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Nhất trí ý kiến trình bày trên của chị H, trường hợp nếu phải ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Nhất trí ý kiến trình bày trên của chị H.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để cho các đương sự có thể thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, song các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình như đã nêu trên. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, các bên đương sự có đều có nơi cư trú tại xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Hoàng Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được thừa nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Nguyên nhân chị H xin ly hôn với anh C là do vợ, chồng bất đồng quan điểm, tính cách sống không hòa hợp, trong cuộc sống anh C không tôn trọng chị, có lần anh

C còn xúc phạm và đánh đập chị. Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh, chị sống ly thân nhau từ tháng 4/2019 đến nay, không ai quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, không thể quay về đoàn tụ tiếp tục chung sống cùng nhau và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C theo quy định pháp luật. Phía anh C cũng thừa nhận vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hiện vợ chồng sống ly thân nhau. Tuy nhiên, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, con còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của cả bố và mẹ nên anh mong muốn chị H suy nghĩ lại vợ chồng về đoàn tụ, nên anh không nhất trí ly hôn với chị H.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình sống chung, chị H, anh C có thời gian dài xuyên xẩy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ, chồng bất đồng quan điểm sống, hai bên không có tiếng nói chung. Anh C mong muốn vợ, chồng về đoàn tụ nhưng trong suốt một thời gian dài, anh C không có biện pháp nào thuyết phục, động viên chị H quay về để vợ chồng đoàn tụ, trên thực tế anh C và chị H vẫn đang sống ly thân nhau từ nhiều tháng nay. Như vậy, có căn cứ xác định đời sống chung giữa chị H và anh C đã không duy trì được, mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc cùng nhau nuôi dạy con cái là không đạt được. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận và cho chị H được ly hôn với anh C là phù hợp với thực tế và đúng quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh C có 01 con chung là cháu Hoàng Kim A, khi ly hôn cả hai bên đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Tuy nhiên, xét thấy cháu Hoàng Kim A hiện nay còn quá nhỏ (Cháu A sinh ngày 22/5/2018) nên cháu rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của người mẹ hơn. Bên cạnh đó, đến nay cháu A dưới 36 tháng tuổi nên theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình về nguyên tắc được giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Xét yêu cầu được nuôi con chung của chị H phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận và giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi cháu Hoàng Kim A là đúng quy định của pháp luật, không chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của anh Hoàng Văn C.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh C cho đến khi chị H có yêu cầu. Anh C được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều xác định không có tài sản chung, nợ chung nên, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu một khoản án phí Ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 271 và Điều 273 của BLTTDS năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Đặng Thị H, cho chị Đặng Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn C.

2. Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Kim A, sinh ngày 22/5/2018 cho đến khi cháu A trưởng thành (Đủ 18 tuổi tròn) và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân. Tạm hoãn buộc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C vì chị H tự nguyện chưa yêu cầu.

Anh C được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000803 ngày 23 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Chị H đã nộp đủ án phí Ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị H và anh C báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND, THADS huyện Phú Bình;
- UBND xã B, H. P;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Toàn

